



ISO 9001:2008

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

NGŨ PHÁP 2

Mã môn: GRA33022

Dùng cho ngành

TIẾNG ANH

Khoa phụ trách

KHOA NGOẠI NGỮ

**THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN
CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC**

- 1). Họ và tên:** **Trần Thị Ngọc Liên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại Ngữ – ĐH DLHP
- Điện thoại, email: lienttn@hpu.edu.vn
- 2) Họ và tên:** **Nguyễn Thị Huyền**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại Ngữ – ĐH DLHP
- Điện thoại, email: nguyenthihuyen@hpu.edu.vn
- 3) Họ và tên:** **Nguyễn Thị Lệ Hằng**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Địa chỉ liên hệ: ĐH Hải phòng
- Điện thoại, email: le_hang@yahoo.com

THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1. Thông tin chung:

- Tên môn học: Ngữ pháp 2
- Số tiết học: 45
- Loại môn học: Bắt buộc
 - Các môn học tiên quyết: Ngữ pháp 1
 - Các môn học kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với môn học: Môn học này được thiết kế dành cho sinh viên ngành Ngoại Ngữ đã kết thúc học phần Ngữ pháp 1

2. Mục tiêu của môn học : Sau khi kết thúc môn học, sinh viên:

- Hoàn thành học phần này, sinh viên cần nắm được:
 - Những thuật ngữ cần thiết cho việc miêu tả cấu tạo từ loại và các cụm từ cơ bản trong tiếng Anh;
 - Biết phân biệt các khái niệm cụm từ đơn, cụm từ phức, cụm từ cơ sở;
 - Những thuật ngữ cần thiết cho việc miêu tả cấu tạo câu đơn;
 - Những khái niệm cơ bản về các thành tố của câu, quan hệ giữa các loại động từ và các kiểu câu/cú;
 - Các loại kết hợp đẳng lập, chính phụ, biến vị và không biến vị;
 - Biết phân tích giải thích các hiện tượng ngữ pháp liên quan đến nội dung cú pháp và phát triển tư duy phê phán.

3. Tóm tắt nội dung môn học

Môn học ngữ pháp 2 là phần tiếp nối của ngữ pháp 1. Trong môn học này, người học cần tiếp tục phát triển khả năng hiểu biết về phân tích các hiện tượng ngữ pháp liên quan đến cú pháp học. Phân tích các thành phần trong câu. Cụ thể là người học sẽ nắm vững được các nội dung liên quan đến 02 vấn đề chính:

1. Từ loại và trật tự từ loại trong câu
2. Câu đơn, các thành phần câu và đặc tính ngữ nghĩa của các thành phần câu.
3. Bắt đầu làm quen với vai trò của ngữ pháp trong phân tích diễn ngôn

4. Học liệu:

Quirk, R (1994) *A English University Grammar*. New York: Longman

Tài liệu tham khảo

1. Quirk, R (1972) *A grammar of contemporary English*. New York: Longman
2. Downing, A (1995) *A university course in English grammar*. London: Phoenix ELT.
3. Victoria, A.F (Eds) (2000) *Linguistics: An introduction to Linguistic theory*. Oxford: Blackwell Publishers Inc.
- Gethin, H (1983) *Grammar in Context*. Edinburgh: Collins ELT

4. Comrie, A (1984) *Tense*. London: CUP
5. Yule, G. (1998) *Explaining English Grammar*. New York: Oxford University Press

5. Nội dung và hình thức dạy – học:

| Nội dung (Ghi cụ thể theo từng chương, mục, tiểu mục) | Hình thức dạy – học | | | | | | Tổng (tiết) |
|--|---------------------|---------|-----------|-----------------|---------------|----------|----------------|
| | Lý thuyết | Bài tập | Thảo luận | TH, TN, điền dã | Tự học, tự NC | Kiểm tra | |
| Chapter 7. The simple sentence & exercises I. Elements and types II. Syntactic features and semantic roles of the sentence elements III. Concord between sentence elements. IV. Sentence process _ Negation. V. Kinds of sentence. | | | | | | | 7 |
| Chapter 8 Chapter 8. Adjuncts _ Disjuncts _ Conjuncts & exercises I. Generalities. 1. Common features 2. Distinctive features II. Adjuncts: 1. Expression 2. Classification 3. Position III. Disjuncts 1. Expression 2. Classification 3. Position IV. Conjuncts 1. Expression 2. Classification 3. Position Test | | | | | | | 8 |
| Chapter 9. Coordination and Apposition & exercises I. Coordination 1. Conjunction - conjunct 2. Syntactic features of coordinators 3. Semantic implication of coordination by "and", "but", "or" II. Ellipsis in coordinated clauses III. Apposition Test | 6 | 3 | 3 | | | | 7 |

| | | | | | | | |
|--|---|---|---|--|--|--|-----------|
| Lecture 10. Subordination _ Complex sentence. I. Coordination and subordination II. Subordination III. Nominal clauses IV. Adverbial clauses V. Relative clauses VI. Comment clauses | 6 | 3 | 3 | | | | 7 |
| Chapter 11 Sentence Connection I. Factors in sentence connection 1. Syntactic devices 2. Semantic content 3. Lexical equivalence II. Further analysis of Syntactic devices in Sentence connection 1. Time relaters 2. Place relaters 3. Logical connectors 4. Substitution III. Discourse Reference 1. Discourse reference basing on syntactic structure 1.1. Sentence reference 1.2. Phrase reference 2. Discourse reference basing on meaning (Deictic reference) 1. Anaphoric reference 2. Cataphoric reference 3. Exophoric reference IV. Ellipsis in Dialogue | 6 | 3 | 3 | | | | 8 |
| Chapter 12: Focus, Theme, and emphasis I. Information focus and Information structure II. Voice and reversibility III. Theme and Inversion 1. Theme 2. Inversion 3. Cleft sentence and pseudo cleft sentence 4. Existential sentence IV. Postponement V. Reinforcement | 6 | 1 | 2 | | | | 8 |
| Tổng (tiết) | | | | | | | 45 |

6. Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể:

| Tuần | Nội dung | Chi tiết về hình thức tổ chức dạy – học | Nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước |
|-------|--|---|--|
| 1-3 | Chapter 7. The simple sentence & exercises I. Elements and types II. Syntactic features and semantic roles of the sentence elements III. Concord between sentence elements. IV. Sentence process _ Negation. V. Kinds of sentence. | Pointpoint | Seminar/discussion |
| 4-6 | Chapter 8 Chapter 8. Adjuncts _ Disjuncts _ Conjuncts & exercises Generalities. 1.Common features 2.Distinctive features Adjuncts: 1. Expression 2. Classification 3. Position Disjuncts 1. Expression 2. Classification 3. Position Conjuncts 1. Expression 2. Classification 3. Position Test | Pointpoint | Seminar/discussion |
| 7-9 | Chapter 9. Coordination and Apposition & exercises Coordination 1. Conjunction - conjunct 2. Syntactic features of coordinators 3. Semantic implication of coordination by "and", "but", "or" II. Ellipsis in coordinated clauses III. Apposition Test | Pointpoint | Seminar/discussion |
| 10-12 | Lecture 10. Subordination _ Complex sentence. I. Coordination and subordination II. Subordination III. Nominal clauses IV. Adverbial clauses V. Relative clauses VI. Comment clauses | Pointpoint | Seminar/discussion |
| 13-15 | Chapter 11 Sentence Connection I. Factors in sentence connection 1. Syntactic devices 2. Semantic content 3. Lexical equivalence II. Further analysis of Syntactic devices in Sentence connection 1. Time relaters 2. Place relaters | Pointpoint | Seminar/discussion |

| | | |
|---|------------|--------------------|
| 3. Logical connectors 4. Substitution III. Discourse Reference 1. Discourse reference basing on syntactic structure 1.1. Sentence reference 1.2. Phrase reference 2. Discourse reference basing on meaning (Deictic reference) 1. Anaphoric reference 2. Cataphoric reference 3. Exophoric reference IV. Ellipsis in Dialogue | | |
| Chapter 12: Focus, Theme, and emphasis I. Information focus and Information structure II. Voice and reversibility III. Theme and Inversion 1. Theme 2. Inversion 3. Cleft sentence and pseudo cleft sentence 4. Existential sentence IV. Postponement V. Reinforcement | Pointpoint | Seminar/discussion |

7. Chính sách đối với môn học và các yêu cầu khác của giáo viên:

Sinh viên cần có mặt tại lớp đủ số tiết theo yêu cầu, tích cực tham gia thảo luận, tham gia các hoạt động giáo viên tổ chức. Chuẩn bị bài tốt trước khi tới lớp học. Thực hiện tốt các bài tập giáo viên giao về nhà: trả bài đúng hạn, chất lượng từ trung bình trở lên. Tham gia bài thi hết học phần.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá:

Bài thi học phần môn Ngữ pháp 2 là bài thi theo hình thức trắc nghiệm trên máy.

9. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên:

- Tham gia học tập trên lớp (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt và tích cực thảo luận ...): 10%
- Phần tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm (Mỗi sinh viên sẽ làm việc theo 1 nhóm và hoàn thành ít nhất 1 bài thuyết trình bằng Tiếng Anh về một trong những vấn đề ngữ pháp trong nội dung chương trình): 20%
- Thi học phần: 70 %

10. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập:

- Độ chính xác
- Phần chuẩn bị
- Khả năng trình bày

11. Lịch thi (kể cả thi lại): Theo sự bố trí nhà trường

Hải Phòng, ngày 6 tháng 4 năm 2011

Chủ nhiệm Bộ môn

Người viết đề cương chi tiết

ThS. Đặng Thị Vân

ThS. Trần Thị Ngọc Liên